TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 20 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HN&GĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Lò Thị C**; sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Bị đơn: **Anh Cà Văn Đ**; sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Phòng giao dịch, Ngân hàng chính sách xã hội huyện T**;
Địa chỉ trụ sở: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 27, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị C, anh Cà Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Cà Thị Thanh P, sinh ngày 04/3/2010 cho chị Lò Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Giao cháu Cà Văn H sinh ngày 15/8/2011 cho anh Cà Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị C, anh Cà Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chia cho anh Cà Văn Đ 01 ngôi nhà xây cấp IV (trong đó chiều dài 11 mét, chiều rộng 5 mét), trị giá 30.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, trị giá 19.000.000đ, đăng ký xe mang tên anh Cà Văn Đ. Tổng tài sản chung là 49.000.000đ (*bốn mươi chín triệu đồng*).

2.3. Về nợ chung: Anh Cà Văn Đ có nghĩa vụ trả khoản vay ngày 07/11/2014, theo chương trình vay Hộ cận nghèo, mã món vay: 6600000702790649, số tiền vay là 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), hạn trả 09/11/2019 cho Phòng giao dịch - Ngân hàng CSXH huyện T cả tiền nợ gốc và tiền lãi hằng tháng theo hợp đồng đã ký.

2.4. Về án phí: Chị Lò Thị C, anh Cà Văn Đ là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương